

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS - ST
Ngày: 19-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Chu Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đới Văn Trinh

Ông Phạm Phúc Ân

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Khu dân cư B, phường V, thành phố C, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T và con bà: Bà Ngô Thị B; có vợ: Nguyễn Thị Phương T; bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2021 đến ngày 24/01/2021 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

* Những người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960

Địa chỉ: Khu dân cư B, phường V, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt.

2. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1967

Địa chỉ: Khu dân cư B, phường V, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 2002

Địa chỉ: Khu dân cư K, phường V, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 22 tháng 01 năm 2021, Nguyễn Văn T (là người nghiện ma túy) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34AB-02221 (xe mượn của anh Nguyễn Văn M (anh M không biết Tiền sử dụng xe máy làm gì) đến thị xã T, tỉnh B để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch 4 gói ma túy với giá 200.000 đồng. T cất 04 gói ma túy trong ví da của túi quần phía sau bên phải rồi đi về nhà. Đến chiều, T lấy 03 gói ma túy bọc lại bằng tờ giấy trắng rồi kẹp vào giá để phía trước của xe mô tô biển kiểm soát 34AB-02221, 01 gói để trong ví rồi điều khiển xe đi tìm chỗ sử dụng ma túy. Hồi 15 giờ 50 phút cùng ngày, T đi đến đoạn đường thuộc khu dân cư B, phường V, thành phố C, tỉnh H thì bị Công an thành phố C bắt quả tang, thu giữ tại túi quần phía sau, bên phải T đang mặc 01 chiếc ví, màu đen, kích thước (18x11,5)cm, bên trong ví chứa 01 gói giấy (loại giấy được xé ra từ tờ vé xổ số), kích thước (1,5x1,5)cm, thu giữ tại vị trí giá kẹp của xe mô tô 01 gói giấy màu trắng kích thước (3x2)cm, bên trong chứa 03 gói giấy màu bạc đều có kích thước (2x1)cm, bên trong mỗi gói giấy bạc đều chứa 01 gói giấy (loại giấy được xé ra từ tờ vé xổ số), kích thước (1x1,5)cm, bên trong các gói giấy đều chứa chất bột, dạng cục màu trắng, T khai nhận là ma túy, mục đích cất giấu để sử dụng cho bản thân và 01 chiếc xe máy biển kiểm sát 34AB-02221.

Tại kết luận giám định số 110/TB-PC09 ngày 25/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh H kết luận:

Chất bột (dạng cục) màu trắng niêm phong trong phong bì gửi đến giám định có tổng khối lượng là 0.185 gam là ma túy loại Heroine. Hoàn lại sau giám định 0,146 gam ma túy, loại Heroine và các mảnh giấy gói của mẫu vật.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-CL ngày 26 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn

Văn T. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 13 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22-01-2021. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 0,146 gam ma túy loại heroin hoàn lại sau giám định và 01 ví da màu đen, kích thước (18x11,5)cm, đã qua sử dụng; Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 50 phút ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại rìa đường thuộc khu dân cư B, phường V, thành phố C, tỉnh H, Nguyễn Văn T đang có hành vi cất giấu trái phép 04 gói giấy, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng là ma túy, loại Heroin có trọng lượng 0,185 gam để sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an thành phố C bắt quả tang nên đủ căn cứ xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý mua ma túy về để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ sau: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, lao động mà lại vướng vào con đường nghiện ngập chất ma túy nên cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để rèn luyện bị cáo trở thành người có ích, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung : Xét bị cáo là người nghiện ma túy, mua ma túy về sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời, không có thu nhập, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố C đã thu giữ số ma túy hoàn lại sau giám định là 0,146 gam heroin là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho hủy bỏ là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đối chiếc ví da màu đen, kích thước (18 x11,5)cm, đã qua sử dụng hiện không còn giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đối với chiếc xe máy biển kiểm sát 34AB-02221 của anh M không biết Tiền sử dụng xe vào mục đích đi sử dụng ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố C đã trả lại cho anh Mạnh là phù hợp.

[6] Trong vụ án, T khai mua ma túy của người đàn ông, qua điều tra chưa xác định được người đàn ông này là ai, cơ quan điều tra tách ra để xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 22-01-2021.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 0,146 gam là ma túy loại heroin hoàn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì dán kín, mặt trước ghi số 110KLGD PC09 cơ quan CSĐT-CATP C tang vật vụ án gửi giám định QĐTC số 747 ngày 23/1/2021, mặt sau có 3 dấu đỏ giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H và các chữ ký niêm phong mẫu; 01 ví da màu đen, kích thước (18x11,5)cm, ví đã qua sử dụng.

(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thành phố C và Chi cục THADS thành phố C ngày 30/3/2021).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng(hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố C;
- VKSND tỉnh H;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thu Hương